TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2022/DS-ST.
Ngày: 31-8-2022.
V/v tranh chấp "Hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Nhàn;

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm,

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc tranh chấp "Hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 330/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; xin xét xử vắng mặt

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Do quen biết, ngày 20/7/2020 âm lịch, ông có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng/tháng do bà Nguyễn Thị Đ là chủ hụi, hụi có 22 hụi viên, trong giấy hụi ông L ghi tên U nằm ở số thứ tự 17, ông chầu hụi đến lần thứ 9 thì bà Đ tuyên bố bể hụi và ngưng khui hụi, tổng cộng số tiền vốn ông đóng cho Đ bao nhiêu, ông không nhớ rõ. Bà Đ làm chủ hụi hưởng huê hồng để

lo kinh tế gia đình. Ông yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn T liên đới trả cho ông số tiền hụi còn nợ 17.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tại biên bản hòa giải ngày 20/6/2022 ông Nguyễn Văn L rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.890.000 đồng, yêu cầu bà Đ trả số tiền vốn ông đã chầu cho bà Đ 13.110.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Ông L có tham gia dây hụi do bà làm chủ hụi, bà thống nhất số tiền của dây hụi, thời gian khui hụi, số hụi viên mà ông L trình bày, số tiền ông L chầu hụi cho bà cụ thể như sau:

Lần thứ nhất khui 650.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.350.000 đồng

Lần thứ hai khui 520.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.480.000 đồng

Lần thứ ba khui 550.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.450.000 đồng

Lần thứ tư khui 520.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.480.000 đồng

Lần thứ năm khui 550.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.450.000 đồng

Lần thứ sáu khui 700.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.300.000 đồng

Lần thứ bảy khui 520.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.480.000 đồng

Lần thứ tám khui 450.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.550.000 đồng

Lần thứ chín khui 430.000 đồng, ông L chầu cho bà 1.570.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền hụi ông L chầu cho bà là 13.110.000 đồng, bà đồng ý trả cho ông L số tiền 13.110.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn nên bà xin trả lại số tiền vốn ông L đã chầu cho bà.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị Đ là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định, việc bà Đ làm chủ hụi ông biết và đồng ý cùng bà Đ trả nợ cho ông L.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành phá1p luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 288, 471 Bộ luật dân sự, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền hụi còn nợ 13.110.000 đồng; tiền lãi do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chấp nhận yêu cầu nguyên đơn về tính lãi là phù hợp với quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số hụi còn nợ của nguyên đơn đây là tranh chấp dân sự về hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T trả số tiền hụi còn nợ. Đây là quan hệ tranh chấp về dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hụi.

[3]. Về tư cách, sự vắng mặt của đương sự: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn ông Nguyễn Văn L, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[4]. Về thu thập chứng cứ:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận còn nợ ông Nguyễn Văn L số tiền hụi còn nợ 13.110.000 đồng. Vì vậy, nội dung thừa nhận của bà Đ thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, thừa nhận của bị đơn là chứng cứ để giải quyết vụ án.

** Về nội dung vụ án:*

[5]. Về hợp đồng, yêu cầu khởi kiện: Ông L yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T trả số tiền hụi 13.110.000 đồng theo giấy hụi, các lần khui hụi ông L đã đưa tiền cho bà Đ. Tại tờ tự khai của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có làm chủ hụi và nguyên đơn có tham gia dây hụi do bà làm chủ hụi do không có khả năng nữa nên bà ngưng không khui hụi và thừa nhận còn nợ ông L số tiền hụi 13.110.000 đồng. Ông L đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hụi viên và chầu hụi đầy đủ cho bà Đ nhưng bà Đ tự ý ngưng không khui hụi nữa, bà Đ vi phạm nghĩa vụ đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông L. Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi 13.110.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông L xin rút lại yêu cầu đối với số tiền 3.890.000 đồng. Xét thấy, ông L rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.890.000

đồng là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật và có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ yêu cầu đối với số tiền 3.890.000 đồng.

[6]. Trách nhiệm liên đới: Ông L cho rằng đây là nợ chung của bà Đ, ông Tiếp nên bà Đ, ông Tiếp có trách nhiệm liên đới trả cho ông L số tiền còn nợ. Ông Tiếp cũng thừa nhận bà Đ làm chủ hụi, ông L tham gia hụi do bà Đ làm chủ ông biết và ông đồng ý cùng bà Đ trả số tiền cồn nợ 13.110.000 đồng cho ông L. Do đó căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 288 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử buộc bà Đ, ông Tiếp có trách nhiệm liên đới trả cho ông L số tiền 13.110.000 đồng.

[7].Về yêu cầu tính lãi: Ông L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[8]. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Đ, ông Tiếp có trách nhiệm liên đới trả cho ông L số tiền vốn 13.110.000 đồng, và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới về quan điểm giải quyết án.

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L được miễn nộp tạm án phí theo quy định pháp luật nên không xem xét tạm ứng án phí.

Bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 68, 92; 144; 147,227, 228, 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn L.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền vốn 13.110.000 (mười ba triệu một trăm mười nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 656.000 (sáu trăm năm mươi sáu nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Văn L được miễn nộp tạm án phí theo quy định pháp luật nên không xem xét tạm ứng án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thi